

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sinh học Chuyên ngành: Thực vật học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ THỊ THANH HƯƠNG

2. Ngày tháng năm sinh: 25/01/1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 24, tổ 16, phường Quang Trung, tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 18, ngách 16, ngõ 111, đường Z115, tổ 4, phường Tân Thịnh, tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại di động: 0988478975 ; E-mail: huongltt@tnus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Quá trình công tác:

- Từ tháng 8 năm 2005 đến tháng 9 năm 2014: Giảng viên, khoa Khoa học Sự sống, trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.

- Từ tháng 10 năm 2014 đến nay: Trưởng bộ môn Sinh học cơ thể Động vật và Thực vật, khoa Công nghệ Sinh học, trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Công nghệ Sinh học, trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Địa chỉ cơ quan: Phường Tân Thịnh, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại cơ quan: (0208) 3-904-315

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm: không

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 27 tháng 06 năm 2005; số văn bằng: C 0682058; ngành: Cử nhân Sinh học, chuyên ngành:.....; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 03 tháng 03 năm 2008; số văn bằng: QM 007620; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Thực vật học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 12 năm 2015; số văn bằng: QT 001249; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Thực vật học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): không

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ... ngành: không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: (1) Thực vật học dân tộc: Đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc và tri thức bản địa trong sử dụng cây cỏ làm thuốc và (2) Nghiên cứu tiềm năng kháng ung thư của cây thuốc dân tộc.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 01 đề tài cấp đại học và 03 đề tài cấp cơ sở; thành viên của 2 đề tài Nafosted.

- Đã công bố (số lượng) 54 bài báo khoa học, trong đó 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín.

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 01 cuốn sách chuyên khảo Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội và 01 chương sách chuyên khảo Nxb Quốc tế uy tín - IntechOpen, London, Anh.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2009-2010, 2010-2011, 2011-2012, 2012-2013, 2013-2014, 2020-2021, 2021-2022.

- Giấy chứng nhận của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn 01 sinh viên đạt giải Ba giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học toàn quốc” (2010), 02 sinh viên đạt giải Khuyến khích giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” (2011), 02 sinh viên đạt giải Ba giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” (2012), 03 sinh viên đạt giải Ba giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” (2013).

- Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trao tặng Huy hiệu, biểu trưng và danh hiệu “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác năm 2011”.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2013-2014”.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19” năm 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn nhà giáo:

Tôi được nhận bằng Cử nhân Sinh học loại Giỏi và sinh viên xuất sắc toàn khóa 2001-2005 tại trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên. Trong quá trình học đại học, tôi được nhận học bổng Vallet năm học 2002-2003 của Tổ chức Rencontres du Vietnam. Tôi nhận bằng Thạc sĩ Sinh học (chuyên ngành Thực vật học) tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2008, trong quá trình học thạc sĩ được nhận học bổng Nagao năm học 2006-2007 của Tổ chức Nagao Natural Environmental Foundation (NEF). Năm 2015, tôi nhận bằng Tiến sĩ Sinh học (chuyên ngành Thực vật học) với 7/7 phiếu tán thành (xuất sắc) tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tôi đã làm công tác giảng dạy tại trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên từ năm 2005 (chính thức 2006) đến nay. Trong 19 năm công tác, tôi đã trực tiếp giảng dạy, hướng dẫn cho nhiều sinh viên và học viên cao học. Tôi tự nhận thấy bản thân luôn gắn bó, tâm huyết với nghề, luôn có ý thức giữ gìn phẩm chất đạo đức của người giáo viên, gương mẫu trong công việc, có tư tưởng chính trị vững vàng. Tôi luôn luôn có ý thức tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, thu hút người học và truyền cảm hứng cho người học, được sinh viên và học viên tin yêu và quý trọng. Bản thân luôn chủ động và có trách nhiệm cao trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Về nhiệm vụ của nhà giáo:

+ Đào tạo: Từ khi làm giảng viên tại trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, tôi đã luôn hoàn thành tốt công việc của khoa và nhà trường giao cho. Tôi đã hoàn thành đủ hoặc vượt và đảm bảo chất lượng về số giờ giảng dạy hệ đại học và sau đại học. Tôi đã

giảng dạy một số học phần khác nhau cho chương trình đào tạo bậc đại học chính quy ngành Cử nhân Sinh học, Cử nhân Công nghệ Sinh học và Thạc sĩ Công nghệ Sinh học. Tôi đã hướng dẫn thành công 14 sinh viên thực hiện đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học, 15 sinh viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp đại học, 06 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

Hướng dẫn 01 sinh viên đạt giải Ba giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học toàn quốc” (2010), 02 sinh viên đạt giải Khuyến khích giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” (2011), 02 sinh viên đạt giải Ba giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” (2012), 03 sinh viên đạt giải Ba giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” (2013), 01 sinh viên đạt giải Nhì giải thưởng Sáng tạo trẻ tỉnh Thái Nguyên lần thứ 10 (2013).

Hướng dẫn 02 sinh viên Quốc tế đến thực tập theo diện trao đổi sinh viên của Tổ chức IAESTE: sinh viên Luciano, Tây Ban Nha (năm 2012) và sinh viên Julia, Slovenia (năm 2017).

+ Nghiên cứu khoa học: Tôi đã xây dựng hướng nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực thực vật học mà trọng tâm là nghiên cứu về đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc, tri thức bản địa trong sử dụng thảo dược của đồng bào dân tộc thiểu số và hoạt tính sinh học kháng tế bào ung thư từ cây thuốc. Đến nay, tôi đã hoàn thành nghiệm thu 01 đề tài cấp đại học và 03 đề tài cấp cơ sở; là thành viên của 2 đề tài Nafosted. Ngoài ra, tôi đã làm trưởng đoàn hướng dẫn thực tập thực tế cho sinh viên nghiên cứu khoa học về cây thuốc và tài nguyên cây thuốc tại nhiều Khu Bảo tồn Thiên nhiên và Vườn Quốc gia trong cả nước trong nhiều năm. Tôi đã tham dự nhiều triển lãm về khoa học công nghệ, trưng bày, giới thiệu về các sản phẩm nghiên cứu ứng dụng. Là thành viên chính trong nhóm nghiên cứu về sinh y tại trường Đại học Khoa học Thái Nguyên.

Hiện nay, tôi đã có 50 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và 04 bài báo danh mục ISI/Scopus. Là tác giả chính của 31 bài báo trong nước và 03 bài báo ISI/Scopus/Q1 trên các tạp chí: Biochemical & Biophysical Research Communication (SCI/Q1, IF = 3,322), Asian Pacific Journal of Tropical Biomedicine (SCI/Q3, IF = 1,51) và Asian Journal of Plant Sciences (Scopus/Q4, IF = 0,786) (IF tra theo <http://scijournal.org>). Xuất bản 01 cuốn sách chuyên khảo “Cây thuốc trong cộng đồng dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên” của nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, là đồng chủ biên. Xuất bản 01 chương sách “Medicinal plants used by the Tay ethnic group” trong cuốn sách “Herbs and Spices - New Advance” do nhà xuất bản IntechOpen, Anh, là tác giả chính.

- Các công việc khác: Ngoài công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học, với vai trò là Trưởng bộ môn, khoa Công nghệ Sinh học, tôi là thành viên chuyên môn trong việc phát triển thành công Chương trình đào tạo trọng điểm chất lượng cao “Kỹ thuật xét nghiệm Y sinh” đã nghiệm thu và đưa vào tuyển sinh, đào tạo năm học 2020 -2021. Là thành viên ban thư ký chuyên môn trong công tác tổ chức Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc tổ chức ngày 24 tháng 10 năm 2021.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 19 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2010-2011				2	299		299/415,5/280
2	2011-2012				3	231		231/309,5/280
3	2012-2013				3	330		330/468/280
03 năm học cuối								
4	2020-2021			1		159		159/264/229,5
5	2021-2022			3		105	72	177/344/187
6	2022-2023					264	144	264/289/187

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Hướng dẫn thực tập sinh quốc tế; viết bài báo quốc tế; tham dự hội thảo quốc tế bằng tiếng Anh.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Tiếng Anh B

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ năm đến năm	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Hà Thị Thanh Hiền		x	x		2016-2018	Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên	Ngày cấp bằng: 21/12/2018 Số hiệu: A6465
2	Nguyễn Thị Hải Hồng		x	x		2017-2019	Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên	Ngày cấp bằng: 10/03/2020 Số hiệu: A8310

3	Hoàng Ngọc Truyền		x	x		2018-2020	Trường Đại học Khoa học - ĐHTH Thái Nguyên	Ngày cấp bằng: 29/09/2020 Số hiệu: THS.00046
4	Trần Thu Hiền		x	x		2019-2021	Trường Đại học Khoa học - ĐHTH Thái Nguyên	Ngày cấp bằng: 26/11/2021 Số hiệu: THS.00185
5	Trần Văn Phi		x	x		2019-2021	Trường Đại học Khoa học - ĐHTH Thái Nguyên	Ngày cấp bằng: 26/11/2021 Số hiệu: THS.00189
6	Hà Thị Sơn		x	x		2019-2021	Trường Đại học Khoa học - ĐHTH Thái Nguyên	Ngày cấp bằng: 31/03/2022 Số hiệu: THS.00315

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Cây thuốc trong cộng đồng dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên	Chuyên khảo	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022, ISBN 978-604-397-089-4	2	Đồng chủ biên	426 trang	Ngày 18/5/2023 của Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên
2	Chapter 9: Medicinal plants used by the Tay ethnic group, Thai Nguyen province, Vietnam (in book "Herbs and Spices - New Advance")	Chuyên khảo	IntechOpen, London, United Kingdom, 2023, ISBN 978-1-83768-475-5	5	Tác giả chính	Trang 157-177	Ngày 18/5/2023 của Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: []

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Xây dựng kế hoạch giảng dạy và bài giảng điện tử cho môn học Thực vật học người theo hướng tích cực hóa nhận thức của người học	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2009	15/12/2009 Xếp loại Tốt
2	Nghiên cứu tính đa dạng nguồn gen cây thuốc được sử dụng trong cộng đồng dân tộc Dao ở huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Chủ nhiệm	ĐH2012-07-14 /Cấp đại học	2012-2014	24/06/2014 Xếp loại Tốt
3	Xây dựng bộ mẫu thực vật phục vụ việc học tập và nghiên cứu của sinh viên ngành Sinh học	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2014-2015	02/6/2015 Xếp loại Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
4	Nghiên cứu chế phẩm Trà giải rượu TNUS	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2018-2019	17/12/2019 Xếp loại Tốt
5	Nghiên cứu sự ức chế tế bào gốc ung thư dạ dày của các hợp chất Triterpenoid saponin từ cây Lá khô <i>Ardisia gigantifolia</i> thông qua sự điều hòa con đường tín hiệu Notch	Thành viên	108.05-2017.331 /Nafosted	2018-2021	Chuẩn bị nghiệm thu
6	Nghiên cứu sàng lọc các hợp chất có hoạt tính ức chế tế bào ung	Thành viên	104.01-2018.348	2019-2022	Chuẩn bị nghiệm thu

thư từ Cỏ bách linh (<i>Marsdenia longipes</i> W.T.Wang) và Cáp đồng văn (<i>Capparis dongvanensis</i> Sy) ở Việt Nam		/Nafosted		
---	--	-----------	--	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Đánh giá khả năng chịu hạn của một số giống đậu tương ở vùng núi phía Bắc Việt Nam	5		Báo cáo khoa học Hội nghị toàn quốc 2005 - Nghiên cứu cơ bản trong Khoa học Sự sống			1224-1227	2005
2	Nghiên cứu thành phần protein của hạt và nhân gienchaperonin của một số giống đậu tương (<i>Glycine max</i> (L.) Merrill) sưu tập tại vùng núi Tây Bắc Việt Nam	4		Tạp chí Sinh học, ISSN 0866-7160			28 (3): 71-76	2006
3	Tình hình sử dụng tài nguyên cây thuốc của đồng bào dân tộc Tày huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / ISSN 1859-2171			65(03): 121-125	2010
4	Điều tra cây thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của đồng bào dân tộc Cao Lan xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai, Thái Nguyên	2	x	Tạp chí Dược liệu – Viện Dược liệu, ISSN 1859-4735			15 (4): 205-209	5/2010
5	Nghiên cứu đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc của đồng bào dân tộc Dao xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / ISSN 1859-2171			82(06): 91-95	2011

6	Nghiên cứu đa dạng nguồn gen cây thuốc của đồng bào dân tộc Mường xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / ISSN 1859-2171			83(07): 109-112	2011
7	Điều tra, nghiên cứu đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc của đồng bào dân tộc Tày huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	x	Báo cáo khoa học - Hội nghị Toàn quốc lần thứ nhất Hệ thống Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam			199-205	2011
8	Điều tra kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của đồng bào dân tộc Dao xã Hợp Tiến, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	3	x	Tạp chí Dược liệu – Viện Dược liệu, ISSN 1859-4735			16 (3): 145-150	3/2011
9	Đa dạng nguồn gen cây thuốc và tri thức y học dân gian của cộng đồng dân tộc Mường, xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	4	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Bộ NN&PTNT, ISSN 0866 - 7020			16(2): 9-14	8/2011
10	Những cây thuốc được sử dụng thay thế mật gấu theo kinh nghiệm dân gian và đông y ở một số địa bàn tỉnh Thái Nguyên	3	x	Hội nghị Khoa học toàn quốc về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật lần thứ 5, ISSN 1859 - 4425			1167-1174	10/2011
11	Đánh giá đa dạng nguồn gen cây thuốc của người Sán Chí ở xã Tứ Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	4	x	Hội nghị Khoa học toàn quốc về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật lần thứ 5, ISSN 1859 - 4425			1162-1166	10/2011
12	Đánh giá tính đa dạng nguồn cây thuốc quý hiếm thuộc diện bảo tồn ở tỉnh Thái Nguyên	5	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / ISSN 1859-2171			90(02): 9-14	2012
13	Điều tra cây thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của đồng bào dân tộc Sán Chí ở huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	4	x	Tạp chí Dược liệu – Viện Dược liệu, ISSN 1859-4735			17 (1): 3-8	1/2012
14	Nghiên cứu về sự đa dạng trong thực vật làm thuốc của đồng bào dân tộc Tày xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / ISSN 1859-2171			92(04): 113-117	2012

	Nguyên							
15	Thực trạng các loài cây thuốc quý hiếm tại tỉnh Thái Nguyên	5	x	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISSN: 2588-1140			28 (2012): 173-194	2/2012
16	Ứng dụng công nghệ GIS xây dựng cơ sở dữ liệu về cây thuốc thuộc diện cần bảo vệ tại tỉnh Thái Nguyên phục vụ công tác bảo tồn	6	x	Tạp chí Dược liệu – Viện Dược liệu, ISSN 1859-4735			17 (3): 131-137	3/2012
17	Phân tích dạng sống và yếu tố địa lý của thực vật làm thuốc ở huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / ISSN 1859-2171			112(12)/2 : 137 - 142	2012
18	Điều tra các loài cây thuốc và giá trị sử dụng của chúng theo kinh nghiệm của đồng bào dân tộc Nùng ở xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Viện Khoa học Việt Nam, ISSN 0866 708X			50 (2E): 1231-1239	11/ 2012
19	Điều tra các bài thuốc tắm của đồng bào dân tộc Dao ở tỉnh Thái Nguyên	6	x	Tạp chí Dược liệu – Viện Dược liệu, ISSN 1859-4735			18 (3): 127-132	1/2013
20	Định tính Coumarin và đánh giá hiệu quả kháng khuẩn của dịch chiết từ một số loài cây thuốc của đồng bào dân tộc Dao ở huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	4	x	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISSN: 2588-1140			29 (2): 24-30	2/2013
21	Điều tra cây thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của đồng bào dân tộc Sán Chí tại xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	4	x	Hội nghị Khoa học toàn quốc về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật lần thứ 5, ISSN 1859 - 4425			1086-1094	10/ 2013
22	Điều tra cây thuốc và giá trị sử dụng theo kinh nghiệm của đồng bào dân tộc Sán Dìu ở tỉnh Thái Nguyên	6	x	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISSN: 2588-1140			30 (3): 7-16	9/2014
23	Điều tra cây thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của đồng bào dân	4	x	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và			31 (4): 45-55	11/ 2015

	tộc Tày ở xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn			Công nghệ, ISSN: 2588-1140				
II Sau khi được công nhận TS								
II.1 Bài báo trong nước								
24	Nghiên cứu tri thức và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên để bảo tồn và phát triển bền vững	2	x	Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN: 2588-1140			32 (1): 55-64	2016
25	Ảnh hưởng của all trans retinoic acid lên sự biểu hiện các gen của quá trình apoptosis trong ung thư dạ dày	6		Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN: 2588-1140			33 (1S): 138-143	2017
26	Sự biểu hiện của các marker tế bào gốc ung thư CD44 và ALDH ở dòng tế bào ung thư dạ dày MKN45	6		Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			458 (tháng 9/số đặc biệt): 136-143	2017
27	3D culture and analysis of the expression of cancer stem cell markers from gastric cancer cell line	4		Journal of Medical Research - Hanoi Medical University, ISSN: 2354-080X			110 E2(5): 54-61	2017
28	Mối liên hệ giữa sự biểu lộ của ecadherin với trạng thái di căn hạch và giai đoạn bệnh của ung thư dạ dày	4		Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			472 (tháng 11/số đặc biệt): 33-40	2018
29	Sự biểu lộ marker tế bào gốc ung thư CD44 và marker KI67 trong các mô ung thư dạ dày	5		Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			472 (tháng 11/số đặc biệt): 25-32	2018
30	Xác định và nhắm đích tế bào gốc ung thư dạ dày	2		Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			470 (tháng 9/số chuyên đề): 116-125	2018
31	Tác động của all trans retinoic acid lên con đường tín hiệu EGF và JAK/STAT trong tế bào gốc ung thư dạ dày	5		Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			469 (tháng 8 / số chuyên đề): 156-163	2018

32	All trans retinoic acid ức chế sự biểu hiện của các gen liên quan tới khả năng tự làm mới và con đường tín hiệu phân tử Notch của tế bào gốc ung thư dạ dày	4	x	Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN: 2588-1140			34 (4): 30-36	2018
33	All trans retinoic acid điều hòa biểu hiện gene của con đường tín hiệu lão hoá tế bào ở dòng tế bào ung thư dạ dày MKN45	4		Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN: 2588-1140			35 (4): 29-36	2019
34	Điều tra thực vật sử dụng làm thuốc chữa bệnh về dạ dày theo kinh nghiệm của cộng đồng các dân tộc ở tỉnh Thái Nguyên	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098			225(08): 209 - 216	2020
35	Dịch chiết ethanol từ lá cây Địa đum (<i>Heliciopsis lobata</i> (Merr.) Sleum) ức chế sự tăng sinh tế bào và tăng cường apoptosis ở hai dòng tế bào ung thư dạ dày AGS và MKN45	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098			225 (11): 33 - 38	2020
36	Curcumin ức chế sự tăng sinh, cảm ứng apoptosis và làm giảm sự biểu hiện của aldehyde dehydrogenase ở tế bào ung thư dạ dày MKN45	3		Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN: 2588-1140			36 (3): 80-87	2020
37	Curcumin điều hòa giảm sự biểu hiện marker tế bào gốc ung thư CD44 và ức chế sự sinh trưởng của các tumorsphere trong điều kiện nuôi cấy 3D ở dòng tế bào ung thư dạ dày MKN45	3		Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN: 2588-1140			36 (3): 70-79	2020
38	Ức chế sự tăng sinh và tăng kiểu hình apoptosis ở tế bào ung thư gan và ung thư vú bằng dịch chiết methanol từ lá cây Địa đum (<i>Heliciopsis lobata</i> (Merr.) Sleum)	7		Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Tự nhiên / pISSN 1859-1388 eISSN 2615-9678			130 (1A): 51 - 59	9/2020
39	Acetylcholin kích thích sự phân chia và tăng cường sự biểu hiện các	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên /			226 (10): 255 – 260	2021

	marker tế bào gốc ung thư ở dòng tế bào ung thư dạ dày MKN74			(ISSN 1859-2171, 2374-9098				
40	Dịch chiết ethanol từ lá cây Đơn lưỡi hổ (<i>Sauropus rostratus</i>) làm dừng chu kỳ phân chia và gây apoptosis đối với tế bào ung thư gan HEPG2	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098			226 (10): 163 - 169	2021
41	Dịch chiết ethanol từ lá cây Đơn mặt trời (<i>Excoecaria cochinchinensis</i> Lour.) ức chế sự di trú và làm dừng chu kỳ phân chia của tế bào ung thư dạ dày MKN45	2		Tạp chí Công nghệ Sinh học, ISSN 1811-4989			19 (1): 147-154	2021
42	Ảnh hưởng của cao chiết ethanol từ cây Gừng gió (<i>Zingiber zerumbet</i>) lên sự tăng sinh, chu kỳ tế bào, apoptosis và khả năng di trú của tế bào ung thư dạ dày AGS	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098			226 (10): 298 - 305	7/2021
43	Hoạt tính ức chế sự tăng sinh tế bào của dịch chiết từ lá cây Com ngội lông (<i>Ardisia villosa</i>) trên tế bào ung thư dạ dày MKN45	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098			226 (10): 365 - 371	7/2021
44	Đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc của đồng bào dân tộc Dao ở xã Đường Hồng, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098			226(10): 88 - 94	6/2021
45	Điều tra thực vật sử dụng làm thuốc chữa bệnh về thận theo kinh nghiệm của cộng đồng các dân tộc ở tỉnh Thái Nguyên	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098			226(10): 228 - 236	7/2021
46	Dịch chiết từ lá cây Đơn lưỡi hổ ức chế sự tăng sinh tế bào, làm dừng chu kỳ phân chia và cảm ứng apoptosis ở tế bào ung thư dạ dày AGS	6		Báo cáo khoa học - Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc 2021, ISBN 978 - 604 - 9987 - 88 - 5			519-523	2021
47	Sodium nitroprusside ức chế sự hình thành khối u in vitro và tăng cường	5	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên /			228(S1): 146 - 153	2/2023

	quá trình apoptosis đối với dòng tế bào ung thư dạ dày MKN74 trong mô hình nuôi cấy 3D			(ISSN 1859-2171, 2374-9098)				
48	Dịch chiết ethanol từ cây Bồ bèo đen (<i>Goniothalamus vietnamensis</i> Ban) ức chế sự tăng sinh và cảm ứng apoptosis đối với dòng tế bào ung thư gan	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098)			228(S1): 137 - 145	2/2023
49	Hoạt tính ức chế tế bào ung thư gan HepG2 của cao chiết cây <i>Elsholtzia ciliate</i> (Thunb.) Hyland	6	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098)			228(01): 442 - 449	1/2023
50	Tác động lên sự tăng sinh, kiểu hình nhân tế bào ung thư dạ dày dòng AGS bởi dịch chiết của một số cây thuốc của người Dao đỏ ở Tả Phìn, Sapa, Lào Cai	7	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098)			228(09): 453 - 458	6/2023
II.2 Bài báo quốc tế								
51	Anti-cancer activity of green synthesized silver nanoparticles using <i>Ardisia gigantifolia</i> leaf extract against gastric cancer cells	6	x	Biochemical & Biophysical Research Communication	SCI, Q1, IF = 3.322		Volume 661: 99-107	2023
52	Methanol extract of <i>Ficus pumila</i> L. inhibits proliferation, induces apoptosis and arrest cell cycle in HepG2 live cancer cells	5	x	Asian Journal of Plant Sciences	Scopus, Q3, IF = 0.786		Volume 22 (3): 423-433	2023
53	<i>Ardisia gigantifolia</i> ethanol extract inhibits the cell proliferation and targets cancer stem cells in gastric cancer	4	x	Asian Pacific Journal of Biomedicine	SCIE, Q3, IF = 1.51		Volume 13 (6): 258-267	2023
54	Inhibitory Effect on Human Platelet Aggregation, Antioxidant Activity, and Phytochemicals of <i>Canna warszewiczii</i> (A. Dietr) Nb. Tanaka	5		Pharmacognosy Research	ESCI, IF = 1.451		Volume 12 (1): 47- 52	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 03 bài báo tạp chí quốc tế uy tín (thứ tự bài báo 51, 52, 53).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trọng điểm, chất lượng cao trình độ đại học “Kỹ thuật xét nghiệm Y sinh”, mã số 7420201	Tham gia	Số 1979/ QĐ-ĐHTN, ngày 24/10/2019	Số 1523/ QĐ-ĐHTN, ngày 03/8/2020	Số 1271/ QĐ-ĐHKH, ngày 10/11/2020	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

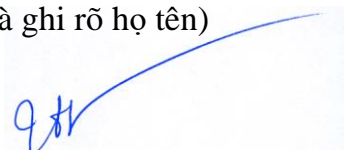
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Thị Thanh Hương